

Số: 46 /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển sản phẩm vải thiều hướng tới đạt tiêu chí sản phẩm quốc gia”

Thực hiện Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Phát triển sản phẩm vải thiều hướng tới đạt tiêu chí sản phẩm quốc gia”, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển sản phẩm vải thiều hướng tới đạt tiêu chí sản phẩm quốc gia”; phấn đấu đến năm 2020 sản phẩm vải thiều cơ bản đạt các tiêu chí sản phẩm quốc gia.

Giai đoạn 2020-2025 sản phẩm vải thiều đạt các tiêu chí là sản phẩm quốc gia và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận vải thiều là sản phẩm quốc gia.

2. Yêu cầu

- Tranh thủ tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương để triển khai các nhiệm vụ KH&CN nâng cao nguồn lực đầu tư phát triển sản phẩm vải thiều hướng tới đạt tiêu chí sản phẩm quốc gia.

- Kiểm tra, giám sát nhằm duy trì và giữ vững thương hiệu đã được bảo hộ cho sản phẩm vải thiều.

- Ứng dụng tiến bộ KH&CN trong quy trình sản xuất để phát triển vùng nguyên liệu và lựa chọn, ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến phù hợp với yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Xây dựng ít nhất 01 mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ, tự động hóa khâu sản xuất vải thiều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành và các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

II. NỘI DUNG

1. Đề xuất, đặt hàng với Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng giống vải, ứng dụng một số giống vải mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất hướng tới xuất khẩu; thay đổi cơ cấu giống vải, từng bước tăng tỷ lệ vải chín sớm để kéo dài thời gian thu hoạch và sản xuất vải an toàn; hỗ trợ chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, bảo quản, chế biến vải thiều.

- Ứng dụng tiên bộ KH&CN xây dựng mô hình sản xuất vải thiều theo chuỗi giá trị từ sản xuất đạt tiêu chuẩn GlobalGAP; công nghệ tưới của Israel; công nghệ bảo quản tiên tiến.

- Xây dựng chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Nghiên cứu xây dựng các hệ thống giám sát và thông tin tương tác dựa trên nền tảng công nghệ kết nối vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn (BigData) có khả năng dự báo, cảnh báo thời tiết, dịch bệnh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm vải thiều.

- Xây dựng phần mềm hỗ trợ điều hành sản xuất và truy xuất minh bạch theo thời gian thực hiện cho vùng sản xuất vải thiều tiêu chuẩn GAP.

- Ứng dụng công nghệ sinh học; tăng cường sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thảo mộc, phân hữu cơ vi sinh. Nghiên cứu, sản xuất phân bón chuyên dùng cho cây vải thiều nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng các mô hình trình diễn ứng dụng các tiên bộ khoa học và công nghệ trong bảo quản, chế biến vải thiều, giảm tổn thất sau thu hoạch; ổn định chất lượng quả vải thiều: Công nghệ Juran (Israel, công nghệ CAS, TOMIN của Nhật Bản, màng bao gói khí quyển biến đổi MAP,...

2. Tuyên truyền, tập huấn

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong việc áp dụng tiên bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất gắn với bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền, phổ biến tới các Hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng cũng như các hàng rào kỹ thuật và thương mại của thị trường nhập khẩu.

- Quảng bá thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại để các doanh nghiệp thu mua, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm.

- Tập huấn, chuyển giao công nghệ sản xuất theo tiêu chuẩn GAP cho các hộ, nhóm hộ, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản an toàn.

3. Tổ chức sản xuất

- Áp dụng quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn GAP. Hỗ trợ các hộ sản xuất áp dụng KH&CN, quy trình sản xuất tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất trên cơ sở triển khai có hiệu quả liên kết 4 nhà.

- Xây dựng các chuỗi sản xuất, tiêu thụ, phát triển mối liên kết giữa người sản xuất với các doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm kịp thời, đồng thời đảm bảo quyền lợi giữa các bên.

4. Duy trì và phát triển thương hiệu

Tiếp tục tập trung việc mở rộng hơn nữa các hoạt động về xúc tiến thương mại, đổi mới mô hình cũng như phương thức xúc tiến thương mại. Tăng tính chủ động và vai trò của doanh nghiệp trong việc xây dựng và phát triển thương hiệu. Đồng thời xúc tiến thương mại thông qua liên kết với các hệ thống phân phối và đầu mối tiêu thụ hàng hóa trong và ngoài nước tại một số quốc gia như Mỹ, Anh, Malaysia, Úc, Pháp, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư vào các lĩnh vực chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân thông qua việc triển khai có hiệu quả các chính sách của Trung ương đã ban hành về liên doanh, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Chuyên ngành

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện tốt theo nội dung của Kế hoạch.

- Tham mưu lãnh đạo Sở bảo hộ thương hiệu vải thiều tại một số nước có tiềm năng nhập khẩu vải thiều.

- Là đầu mối theo dõi, tổng hợp các nội dung thực hiện Đề án của các đơn vị, báo cáo lãnh đạo Sở.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát nhằm duy trì và giữ vững thương hiệu đã được bảo hộ cho sản phẩm vải thiều.

2. Phòng Quản lý Khoa học

- Tham mưu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến và bảo quản vải thiều để phục vụ cho xuất khẩu hướng tới đạt tiêu chí sản phẩm quốc gia.

- Tham mưu, tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học nhằm đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp đồng bộ từ khâu sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm vải thiều; tham mưu sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

Tham mưu nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn các đơn vị thanh quyết toán tài chính theo quy định.

4. Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ

Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo quản, chế biến vải thiều xây dựng hồ sơ tham gia Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia và thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ trong Đề án.

5. Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN

Phối hợp với các cơ quan truyền thông, các phòng, đơn vị thuộc Sở để quảng bá hình ảnh về sản phẩm vải thiều; tuyên truyền, phản ánh kịp thời các hoạt động trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

6. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp với các ngành, địa phương, giám sát kiểm tra chất lượng sản phẩm quả vải thiều trong sản xuất và lưu thông.

- Duy trì và cung cấp thông tin kịp thời cho tổ chức, cá nhân về hàng rào kỹ thuật trong thương mại ở các thị trường nhập khẩu.

7. Các phòng, đơn vị thuộc sở: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện tốt Kế hoạch này.

Trên đây Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển sản phẩm vải thiều hướng tới đạt tiêu chí sản phẩm quốc gia” của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận: 

- Lưu: VT, QLCNg.

Bản điện tử:

- Đ/c Dương Văn Thái, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- VP UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở.



Nguyễn Đức Kiên